**ÔN TẬP ĐỊA LÝ 11 LẦN 3**

**Câu 1.** Nêu những thành tựu chính của LB Nga sau năm 2000 và nguyên nhân của những thành tựu.

**Câu 2.** Trình bày hiện trạng phát triển công nghiệp của LB Nga. Tại sao các trung tâm công nghiệp tập trung chủ yếu ở Đồng bằng Đông Âu?

**Câu 3.** Nêu đặc điểm tự nhiên của Nhật Bản. Tại sao Nhật hay xảy ra động đất?

**Câu 4.** Nêu đặc điểm dân cư Nhật Bản. Tại sao dân số Nhật Bản có xu hướng giảm?

**Câu 5.** Trình bày quá trình phát triển kinh tế của Nhật. Nguyên nhân của sự phát triển kinh tế thần kỳ giai đoạn 1955 – 1973.

**Câu 6.** Trình bày hiện trạng phát triển ngành dịch vụ Nhật Bản. Tại sao ngành thương mại đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế Nhật Bản?

**Câu 7**

Cho bảng số liệu

***Cơ cấu dân số Nhật Bản giai đoạn 1950 – 2014***

*Đơn vị: %*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm tuổi** | **1950** | **1970** | **1997** | **2005** | **2010** | **2014** |
| Dưới 15 tuổi | 35.4 | 23.9 | 15.3 | 13.9 | 13.3 | 12.9 |
| Từ 15 đến 64  | 59.6 | 69.0 | 69 | 66.9 | 63.8 | 60.9 |
| 65 tuổ trở lên | 5.0 | 15.7 | 15.7 | 19.2 | 22.9 | 26.3 |

1. Vẽ biểu đồ miền thể hiện sự thay đổi cơ cấu dân số Nhật Bản giai đoạn 1950 – 2014.

2. Nhận xét biểu đồ.

**Câu 8**

 Cho bảng số liệu

***Tốc độ tăng trưởng kinh tế Nhật Bản giai đoạn 1990 – 2018***

*Đơn vị: %*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm tuổi** | **1990** | **1995** | **1997** | **1999** | **2005** | **2017** |
| Dưới 15 tuổi | 5.1 | 1.5 | 1.9 | 0.8 | 2.5 | 1.7 |

1. Vẽ biểu đồ đường biểu diễn thể hiện tốc độ tăng trưởng kinh tế Nhật Bản giai đoạn 1990 – 2017.

2. Nhận xét biểu đồ.